

Bản án số: 42/2019/HS -ST
Ngày: 25- 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hồng Minh

Bà: Đinh Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Kim Cúc- Thư ký TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 /2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Công D - Sinh ngày 04/10/1977.

Nơi cư trú: xóm N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 5/12. Tôn giáo: không. Con ông Phạm Công T, sinh năm 1946, con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1951. Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1982 có 3 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến 04/4/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Nguyễn Thị B— sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

*. Mai Xuân N - sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*. Phạm Văn H- sinh năm 1983

Nơi cư trú: thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(chị B, anh N, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 5 giờ 50 phút sáng ngày 29/3/2019 Phạm Công D đi bộ từ nhà ở xã X sang nhà chị Nguyễn Thị B ở cùng xã mua đồ ăn sáng. D gặp anh N là chồng chị B hỏi mua bánh mỳ. Trong khi anh N đang làm bánh thì D hỏi đi nhờ vệ sinh. Khi đi qua phòng khách thì D phát hiện thấy chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu ghi của chị B để ở sập nên nảy sinh ý định trộm cắp. D thấy anh N đang bận bán hàng nên lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra trả tiền bánh xong D về nhà. D tháo sim vất xuống ruộng lúa, tắt nguồn điện thoại. Đến 6 giờ 5 phút chị B trên tầng hai xuống thấy mất điện thoại nên đã trình báo Công an. Công an huyện xuống xác minh, đến 14 giờ cùng ngày D đến công an huyện Xuân Trường đầu thú và giao nộp điện thoại trộm cắp cho cơ quan điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá và đã được xác định giá trị chiếc điện thoại iphone 6s plus là 4.500.000đồng và đã trả lại cho chị B. Chị không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 34/CT-VKSXT ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Công D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Phạm Công D phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Công D từ 5 tháng đến 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 29/3/2019. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo nộp 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm do không kiểm chế được bản thân nên đã phạm tội, hứa không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 7 giờ 30 phút ngày 29/3/2019 của Công an huyện Xuân Trường. Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của người bị hại Nguyễn Thị B, người làm chứng Mai Xuân N, Phạm Văn H. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 5 giờ 50 phút ngày 29/3/2019 Phạm Công D lợi dụng sơ hở của anh Ninh và chị B nên đã trộm cắp chiếc điện thoại iphone 6s plus của chị B. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt tù bị cáo dưới mức tối thiểu của khung hình phạt cũng đủ điều kiện răn đe giáo dục bị cáo.

[4]. Trách nhiệm dân sự không đặt ra vì chiếc điện thoại đã được trả lại cho chị B, chị không yêu cầu gì thêm.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm i khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Phạm Công D phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt Phạm Công D 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh